UBND XÃ QUỐC OAI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Số: 86 /BC-TTDVTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quốc Oai, ngày 19 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO
Giá các mặt hàng nông sản – vật tư nông nghiệp Cây, con giống tại xã Quốc Oai

I. GIÁ CẢ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN – VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP – CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUỐC OAI

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách (kg)	Loại	Giá tại chợ Phủ - Quốc Oai	Ghi chú
I	**CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN**			
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	8.000	Bán lẻ
2	Gạo Khang Dân	Loại 1	15.000	
3	Lúa bắc thơm	Loại 1	9.000	
4	Gạo bắc thơm	Loại 1	17.500	
5	Gạo ST25	Loại 1	34.000	
6	Gạo ngọc thơm	Loại 1	20.500	
7	Lúa TBR 225	Loại 1	9.000	
8	Gạo TBR 225	Loại 1	16.000	
9	Gạo Điện Biên	Loại 1	19.000	
10	Gạo Hải Hậu	Loại 1	20.500	
11	Gạo tám Thái	Loại 1	22.000	
12	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	35.000	
13	Gạo nếp cẩm	Loại 1	36.000	
14	Lúa nếp nhung	Loại 1	10.00	
15	Gạo nếp nhung	Loại 1	26.500	
16	Đậu tương	Loại 1	18.000	
17	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	50.000	
18	Lạc nhân	Loại 1	60.000	
19	Đậu đen	Loại 1	70.000	

TT	Mặt hàng và quy cách (kg)	Loại	Giá tại chợ Phủ - Quốc Oai	Ghi chú
20	Ngô hạt	Loại 1	7.500	
II	**GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**			
1	Đạm urê ngoại	Loại 1	16.000	Bán lẻ
2	Đạm urê nội	Loại 1	14.000	
3	NPK 5.10.3 Văn Điển	Loại 1	9.000	
4	Kali	Loại 1	12.500	
5	Lân Văn Điển	Loại 1	5.500	
III	**GIÁ CÁC MẶT HÀNG CÂY , CON GIỐNG**			
	Giống cây ăn quả (cây)			
1	Giống cây Na ta cao 1,0 m (ĐK: 0,5cm; cc: 40cm)	Loại 1	35.000	Bán lẻ
2	Giống cây mít thái (ĐK: 1 cm; cc: 1m)	Loại 1	45.000	
3	Giống cây bưởi diễn (ĐK: 1,5cm; cc: 1,0cm)	Loại 1	40.000	
4	Giống cây bưởi da xanh (ĐK: 1,5cm; cc: 1m)	Loại 1	55.000	
5	Giống cây hồng xiêm Cao 1,5m	Loại 1	60.000	
6	Cây vú sữa hoàng kim	Loại 1	100.000	
7	Cây chanh leo	Loại 1	20.000	
8	Giống cây Xoài Đài Loan (ĐK: 2 cm; cc: 1 m)	Loại 1	50.000	
	Lợn giống (con)			
1	Lợn giống (7- 8 kg/con)	Loại 1	1.250.000	Bán lẻ
	Vịt giống (con)			
1	Siêu thịt Orvia	Loại 1	13.000	Bán lẻ
2	Ngỗng	Loại 1	65.000	
3	Vịt Subơ	Loại 1	12.000	
4	Bầu cánh trắng	Loại 1	12.000	
	Ngan giống (con)			
1	Ngan đực (1 ngày tuổi)	Loại 1	18.000	Bán lẻ

TT	Mặt hàng và quy cách (kg)	Loại	Giá tại chợ Phủ - Quốc Oai	Ghi chú
2	Ngan cái (1 ngày tuổi)	Loại 1	13.000	
	Gà giống (con)			Bán lẻ
1	Gà ri (1 ngày tuổi)	Loại 1	9.500	
2	Gà ri lai (1 ngày tuổi)	Loại 1	9.000	
3	Gà mía (1 ngày tuổi)	Loại 1	9.000	
4	Gà mía lai (1 ngày tuổi)	Loại 1	9.000	
5	Lai chọi (1 ngày tuổi)	Loại 1	17.000	
6	Đông tảo (1 ngày tuổi)	Loại 1	30.000	
IV	**GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI**	**%** đạm		
1	Cám cá (bao 25 kg)	30	360.000	Giá đại lý
2	Cám gà (bao 25 kg)	18	280.000	
3	Cám lợn (bao 25 kg)	18	290.000	
4	Cám vịt (bao 25 kg)	16,5	280.000	
V	**GIÁ THUỐC THÚ Y**			Bán lẻ tại cửa hàng
1	Tcovit 10gr		5.500	
2	Gentatylosin 10gr		8.500	
3	Neocolis 10 gr		8.000	
4	HanicoliFat 50gram		25.000	
5	Tylosin (20ml)		25.000	
6	Bcomplex C 1 kg		55.000	
7	Lincocin 10% 100ml (lọ)		75.000	
8	Hangen Tylo 100ml		50.000	
9	Kanamycin 100ml (lọ)		55.000	
10	Hanmolin LA20 (lọ 20ml)		35.000	
11	Men BM 1 kg		75.000	
12	Điện giải 1 kg		75.000	
13	HanFlo LA (lọ 100ml)		170.000	
14	Hamcoli S 100gb (lọ 100ml)		120.000	

II. GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CHỢ PHỦ QUỐC OAI

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Phủ - Quốc Oai	Ghi chú
1	Thịt lợn hơi	Loại 1	55.000	Bán lẻ
2	Thịt lợn mông sấn	Loại 1	115.000	
3	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	110.000	
4	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	130.000	
5	Thịt bò thăn	Loại 1	250.000	
6	Thịt bò mông	Loại 1	250.000	
7	Gà ta hơi	Loại 1	70.000	Bán lẻ
8	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	110.000	
9	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	35.000	
10	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	70.000	
11	Vịt hơi bầu cánh trắng	Loại 1	55.000	
12	Vịt hơi Supe	Loại 1	55.000	
13	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	85.000	
14	Ngan hơi	Loại 1	70.000	
15	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	150.000	
16	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	4.000	Bán lẻ
17	Trứng gà Ai Cập (quả)	Loại 1	2.800	
18	Trứng vịt (quả)	Loại 1	3.000	
19	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	7.000	
20	Cá chép > 2kg	Loại 1	65.000	
21	Cá trắm trắng > 3kg	Loại 1	70.000	
22	Chạch đồng (Kg)	Loại 1	200.000	
23	Ngao (Kg)	Loại 1	30.000	
24	Tôm đồng (Kg)	Loại 1	280.000	
25	Cua đồng (kg)	Loại 1	250.000	

III. GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CHỢ PHỦ QUỐC OAI

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ phủ	Ghi chú
1	Cam	Loại 1	40.000	
2	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	20.000	
3	Ổi Đài Loan	Loại 1	20.000	
4	Xoài Cát chu	Loại 1	40.000	
5	Mẫng cầu xiêm	Loại 1	55.000	
6	Vú sữa tím	Loại 1	65.000	
7	Hồng táo	Loại 1	80.000	
8	Lê Hà Giang	Loại 1	40.000	
9	Hồng đỏ	Loại 1	50.000	
10	Na thái	Loại 1	80.000	
11	Hồng giòn	Loại 1	50.000	
12	Táo nhập khẩu	Loại 1	75.000	
13	Bầu (kg)	Loại 1	15.000	
14	Rau muống (mớ)	Loại 1	8.000	
15	Khoai tây (kg)	Loại 1	25.000	
16	Bí đỏ (kg)	Loại 1	15.000	
17	Dưa chuột (kg)	Loại 1	20.000	
18	Rau ngót (mớ)	Loại 1	8.000	
19	Rau mồng tơi (mớ)	Loại 1	7.000	
20	Rau cải canh (mớ)	Loại 1	7.000	
21	Rau rền (mớ)	Loại 1	7.000	
22	Rau bí (mớ)	Loại 1	8.000	
23	Cà chua (kg)	Loại 1	25.000	
24	Bắp cải (kg)	Loại 1	15.000	
25	Đậu bắp (kg)	Loại 1	20.000	
26	Cà rốt (kg)	Loại 1	20.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ phủ	Ghi chú
27	Mướp (kg)	Loại 1	15.000	
28	Su su (kg)	Loại 1	15.000	
29	Hoa cẩm chướng (cành)	Loại 1	5.000	
30	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	5.500	
31	Hoa ly hồng kép (cành)	Loại 1	50.000	
32	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	5.000	
33	Hoa ly ly (cành)	Loại 1	45.000	
34	Hoa huệ (cành)	Loại 1	7.000	

Người thu thập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hảo

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Vũ Thị Tâm Bắc

Nơi nhận:
- Trung tâm khuyến nông Hà Nội;
- Lưu: VT.